

KHAI QUẠT THẨM DÒ TRUNG TÂM HOÀNG THÀNH THĂNG LONG, NĂM 2008

PHẠM VĂN TRIỆU*, NGUYỄN HUY HẠNH, ĐỖ NGỌC YẾN**

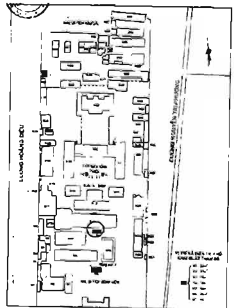
Năm 2008, Viện Khảo cổ học đã phối hợp với Trung tâm Bảo tồn khu di tích Cổ Loa - Thành cổ Hà Nội, nay là Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội, đã tiến hành khai quật thẩm dò khu vực Trung tâm Hoàng thành Thăng Long. Hồ khai quật thẩm dò ban đầu có diện tích 30m² (chiều bắc - nam: 5,0m; chiều đông - tây: 6,0m). Sau khi phát hiện được dấu tích nền gạch thời Lê, hồ thám sát được mở rộng thêm 4m về phía đông nâng diện tích tổng của hồ lên là 50m². Hồ khai quật nằm ở phía nam nhà Cục Tác Chiến, cách thềm rồng của điện Kính Thiên khoảng 75m về phía nam, nằm trên trục trung tâm từ cửa Đoan Môn đến nền điện Kính Thiên (Hình 1).

Trong diện tích 50m² của hồ khai quật, các dấu tích kiến trúc tìm được có niên đại từ thời Lê (thế kỷ XV-XVIII) trở về sau. Trên địa tầng các vách hồ khai quật xuất lộ dấu tích chứng minh các hoạt động của thời sau tác động đến di tích.

1. Tầng văn hoá

Hồ khai quật về cơ bản dừng lại ở độ sâu 1,20m, độ sâu xuất lộ dấu tích nền gạch vồ và đầm nền của đường thời Lê. Sau đó, chúng tôi cắt thử một rãnh (kích thước: 50cm x 250cm) ở phía nam của hồ khai quật, sâu xuống lớp văn hóa thời Lý - Trần, nhằm tìm dấu tích của con đường lát gạch hình hoa chanh đã xuất lộ tại hồ khai quật phía bắc của Đoan Môn. Nhìn chung, tầng văn hoá ở hồ thám sát bị xáo trộn rất mạnh từ bề mặt cho đến độ sâu 1,20m, là do các công trình hiện đại được xây dựng đã đào sâu xuống tầng văn hoá. Đó là các công trình ngầm và hồ đen hiện đại. Tại vị trí rãnh cắt sâu xuống, từ độ sâu 1,20m trở xuống, địa tầng ổn định hơn, chứa các vật liệu xây dựng của thời Lý - Trần.

- *Lớp 1*: dày 30cm. Đây là lớp đất mặt. Tại vách tây, lớp này thể hiện như sau: trên cùng là lớp nhựa đường, tiếp đến là lớp cát lót, sau đó đến lớp nhựa đường thứ 2, dưới lớp nhựa đường này là lớp



Hình 1. Vị trí hồ khai quật thẩm dò

* ThS. Viện Khảo cổ học
TS. Trung tâm BTDS Thăng Long - Hà Nội
** ThS. Trung tâm BTDS Thăng Long - Hà Nội

gạch đầm nền. Các lớp này hình thành là do quá trình cải tạo nâng mặt bằng của công trình xây dựng đường đi trong khu vực.

- *Lớp 2*: dày 25cm, màu nâu xám, xốp, bờ vụn, chứa nhiều các mảnh gạch, ngói vụn. Đặc biệt chứa nhiều các mảnh vôi vữa pata màu trắng đục. Đây có thể là lớp san nền ở trong khoảng giai đoạn nửa đầu của thế kỷ XX. Bề mặt của lớp 2, tại vách đông có dấu tích 1 hố đất đen (thời Pháp thuộc) được đào sâu xuống, trong hố đã tìm được 1 số giấy tờ bằng tiếng Pháp bị đốt cháy dở.

- *Lớp 3*: dày 45cm - 50cm, màu nâu đen nhạt, xốp, bờ, lẫn nhiều các mảnh gạch vỡ, ngói có kích thước lớn. Sát với nền gạch vỡ thời Lê, các mảnh gạch ngói kích thước lớn chiếm tỉ lệ nhiều hơn. Đây được xác định là lớp đất đắp nâng cao nền diễn ra ở khoảng giai đoạn những cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Trong giai đoạn này, sau khi chiếm được thành Hà Nội, ngoài việc phá hủy con đường dẫn từ cửa Đoan Môn đến điện Kính Thiên, thì có thể thực dân Pháp đã san lấp, tôn cao mặt bằng trong toàn bộ khu vực. Di tích hố đất đen nói trên đã đào xuyên qua lớp đất này.

- *Lớp 4*: dày 80cm. Bề mặt của lớp này xuất lộ dấu tích của nền gạch vỡ. Khoảng giữa hố thám sát, phần sân lát gạch bị phá hủy rộng 6,6m, ở đó người ta dùng đá dăm phủ lên một lớp dày trung bình 10cm (hiện tượng này cũng xuất hiện ở hố khai quật Đoan Môn).

Dưới lớp đá dăm là lớp đầm gia cố cho phần đường thời Lê đã bị phá hủy. Lớp đầm này dày 36cm, với 5 lớp gạch ngói và đất sét xen kẽ nhau.

- *Lớp 5*: nằm dưới lớp đầm gia cố của thời Lê Niên đại được xác định thời Lý - Trần. Đất có màu nâu xám, xốp, chứa nhiều các vật liệu xây dựng như gạch, ngói của thời Trần và 1 mảnh lá đề trang trí chìm phương của thời Lý. Do bảo tồn nền gạch vỡ thời Lê và móng nền của "Ngự đạo" cho nên cho nên cuộc khai quật tạm dừng ở lớp 5, chưa đào mở rộng nhằm tìm hiểu lớp văn hóa Lý - Trần.

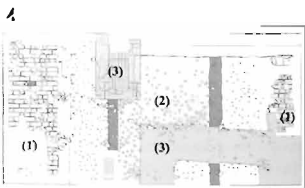
2. Di tích

Trong phạm vi hố thám sát, các di tích xuất lộ có niên đại từ thời kỳ hiện đại (những thập kỷ nửa đầu của thế kỷ XX) cho đến những di tích của thời Lê. Các di tích thời Lý - Trần chưa xuất lộ do diện tích đào quá nhỏ và cần phải bảo tồn các dấu tích thời Lê trong hố thám sát (Hình 2).

2.1. Hầm ngầm (Hình 3): Ngay sau khi bóc dỡ những lớp bê tông, nhựa đường của thời kỳ hiện đại trên bề mặt, phía bắc của hố thám sát xuất lộ dấu tích một hầm thoát hiểm được xây dựng bằng các vật liệu thời hiện đại như: gạch ống, xi-măng với kỹ thuật xây dựng của những năm nửa sau thế kỷ XX.

Phía trên hầm không còn nguyên vẹn, có thể đã bị thời sau san gạt làm bặt đi bề mặt của hầm. Kết cấu hầm được xây thành từng bậc, có hướng phát triển sâu xuống phía dưới và chạy về phía bắc, rộng bên ngoài 1,5m, trong lòng rộng 65cm với 5 bậc, và còn tiếp tục sâu xuống phía dưới.

Cách vách bắc 40cm và nối với tường phía đông của đường hầm có một bờ tường được xây dựng bằng đá và vôi vữa chạy về phía đông, khả năng bức tường này cũng là một bộ phận của hầm.



Hình 2. Mặt bằng tổng thể các di tích tại hố khai quật: (1): nền gạch sân Đan Trì; (2): trục "chính đạo" và nền đường ở giữa; (3) hầm ngầm và hào.

2.2. Hào (Hình 4): đã bị phá hủy chỉ còn nhận diện được dấu tích thông qua địa tầng vách nam và bề mặt phía nam của hố khai quật. Mặt cắt ngang của hào thoát hiểm rộng 1,14m được đào vát xuống và xuyên qua lớp đầm nền của thời Lê. Dấu tích xuất lộ cho thấy, hào còn phát triển về phía nam và đã bị lấp bó đi.

Di tích được xây dựng đã phá hủy lớp gia cố nền tạo thành đường rãnh cắt sâu xuống lớp đầm nền của thời Lê. Trong phạm vi đó, rải rác có các mảnh đá có kích thước khoảng 5cm x 8cm nằm lộn xộn, đây có thể là lớp lót đáy của hào thoát hiểm.

Niên đại của di tích có thể cùng thời gian với các dấu tích trên đây.

2.3. Hố đất đen (Hình 5): Trên vách đông của hố thám sát, xuất hiện từ lớp 1, nằm cách bề mặt đất nền hiện trạng 36cm, và sâu xuống sát với nền gạch vồ. Bên trong hố có 1 lớp than tro nằm ở đáy hố đen, chứa tàn tích các đồ dùng đã bị đốt cháy như giấy tờ (chữ viết bằng tiếng Pháp), quần áo, dây lưng, lọ thủy tinh ...

Bên trên lớp than tro là lớp đất màu nâu đậm, xốp, bở, chứa các di vật hiện đại. Đây có thể là lớp đất được dùng để lấp xuống hố sau khi các vật dụng được đốt đi.

Hố đen này có thể được hình thành trong thời kỳ quân viễn chinh Pháp chiếm đóng ở đây.

2.4. Các di tích thời Lê: nằm cách bề mặt hố 1,1m, có cao độ mực nước biển là +8,179m, xuất lộ ở phía đông và phía tây của hố khai quật. Gồm nền lát gạch vồ ở phía đông và phía tây, giữa 2 nền gạch là khoảng đầm gia cố nền móng của trục "ngự đạo".

- *Nền gạch phía tây (Hình 6):*

Kích thước rộng (đông - tây) là 1,8m, dài (bắc - nam) là 5,0m theo toàn bộ chiều rộng của hố khai quật và có thể còn tiếp tục phát triển vào trong vách tây, vách nam và vách bắc. Góc tây - nam nền gạch bị phá hủy bởi một hố đất đen của thời sau có hình dạng gần tròn, đất trong hố đen có màu nâu đen nhạt, bở xốp, dạng mùn. Kích thước : 155cm (bắc - nam) x 121cm (đông - tây).

Theo chiều bắc - nam, di tích đã xuất lộ 29 hàng gạch (Bảng 1).

Bảng 1. Các hàng gạch của nền gạch phía tây

TT	Hàng	Số lượng gạch (viên)	TT	Hàng	Số lượng gạch (viên)
1	1	02	16	16	07
2	2	08	17	17	08
3	3	06	18	18	06
4	4	06	19	19	05
5	5	07	20	20	06
6	6	06	21	21	02
7	7	07	22	22	03
8	8	07	23	23	01
9	9	05	24	24	02
10	10	05	25	25	02
11	11	05	26	26	01
12	12	07	27	27	02
13	13	04	28	28	01
14	14	08	29	29	02
15	15	06			

Vật liệu xây dựng gồm gạch vồ màu xám hoặc màu đỏ, các viên gạch còn nguyên hoặc đã bị vỡ được xếp thành từng hàng dọc theo chiều đông - tây, kích thước gạch trung bình 37,5cm x 17,0cm, không có hoa văn trang trí. Giới hạn ngoài cùng phía đông có một hàng gạch xếp dọc theo chiều bắc - nam (hàng gạch này chỉ còn dấu tích của 3 viên ở đầu phía bắc), đây có thể là đường gạch bao giới hạn ngoài cùng phía đông của nền.

- *Nền gạch phía đông (Hình 7)*: kích thước dài bắc - nam là 1,9m, rộng đông - tây là 90cm, phía bắc và phía nam đều bị phá hủy mạnh. Phần phía bắc bị phá hủy bởi tường móng xây bằng đá của hầm ngầm, phía nam bị đi tích hào phá hủy, dấu tích xuất lộ cho thấy nền gạch còn tiếp tục phát triển vào trong vách đông của hồ thám sát.

Theo chiều bắc - nam, nền gạch hiện còn 12 hàng gạch (Bảng 2).

Vật liệu và kỹ thuật xây dựng cũng như cao độ xuất lộ tương tự với nền gạch phía tây. Do vậy, đây là 2 phần của một nền gạch đã bị phá hủy hoặc có cùng chung một kết cấu, chức năng cũng như trên một tổng thể mặt bằng chung.

Bảng 2. Các hàng gạch của nền gạch phía đông

TT	Hàng	Số lượng gạch (viên)	TT	Hàng	Số lượng gạch (viên)
1	1	03	7	7	03
2	2	02	8	8	02
3	3	03	9	9	02
4	4	04	10	10	03
5	5	02	11	11	02
6	6	02	12	12	02

- *Dấu tích đường đi thời Lê - "ngự đạo"*: rộng 3,8m (tính từ mép ngoài) nằm dưới lớp đá dăm của thời sau. Nền đường được đầm gia cố bằng gạch, ngói và đất sét. Trên lớp dăm độ xuất lộ rõ 2 biên giới hạn phía đông và phía tây (Hình 8). Dấu tích này kéo dài suốt theo chiều bắc - nam của hồ thám sát. "Ngự đạo" gồm 2 phần: phần chính ở giữa nổi cao nhất (đây là phần tâm của đường, và phần này được giới hạn bởi 2 bờ phía đông và phía tây; phần 2 bên sẽ thấp hơn phần chính nhưng cao hơn nền bên ngoài (nền sân Đan Trì), được giới hạn từ 2 bờ của phần chính (rộng khoảng 1,3m). Tiếp nối giữa "ngự đạo" và nền gạch 2 bên dấu tích là rãnh thoát nước hiện đã bị phá hủy, chỉ còn nhận diện được qua vết đất có màu nâu đen, rộng trung bình khoảng từ 25cm - 30cm.

Tại mặt cắt của gia cố đầm nền "ngự đạo" đã xác định được gồm có 6 lớp gạch, ngói và đất sét xen kẽ nhau, dưới cùng là một lớp đất sét lót dày từ 20cm đến 30cm, phủ lên lớp văn hoá của thời Lý - Trần. Kỹ thuật đầm gia cố tương tự như trong các móng trụ kiến trúc thời Lê ở khu vực 18 - Hoàng Diệu (Hình 9, Bảng 3).

Bảng 3. Các lớp đầm nền của "ngự đạo"

TT	Lớp đầm	Vật liệu	Độ dày (cm)	Ghi chú
1	1	Gạch, ngói	10	Chủ yếu là gạch vồ, bên cạnh đó còn có cả gạch bia của thời Lý-Trần.
2	2	Đất sét	6,0	Thuần, màu nâu hồng, loang lổ các hạt sét màu nâu đỏ hay vàng trắng.
3	3	Gạch, ngói	10	-nt-
4	4	Đất sét	6,0	-nt-
5	5	Gạch, ngói	10	-nt-
6	6	Đất sét	20 - 30	Đây là lớp đất sét dưới cùng, nằm phủ lên lớp văn hoá Lý-Trần.



Hình 3. Hàm ngàm



Hình 4. Di tích hào



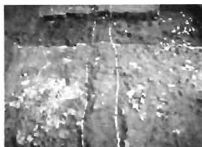
Hình 5. Hố đất đen trên vách đông



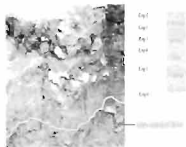
Hình 6. Dấu tích nền gạch phía tây



Hình 7. Dấu tích nền gạch



Hình 8. Gia cố bờ nền phía tây phần giữa của "chính đạo"



Hình 9. Các lớp dăm mỏng nền của "ngự đạo"



Hình 10. Ngói men xanh thời Lê



Hình 11. Mảnh lá đề trang trí chim phượng thời Lý

3. Di vật

Các di vật phát hiện được trong hồ thám dò có trật tự niên đại ổn định theo từng lớp địa tầng, đặc biệt giữa các di vật thời Lý - Trần và các di vật thời Lê, trong đó các di vật thời Lý - Trần chỉ phát hiện được ở phía dưới của các di tích thời Lê.

Từ lớp mặt xuống đến lớp đào thứ 2, các di vật chủ yếu của thời hiện đại bị lẫn xuống.

Từ lớp đào 3 đến mặt nền gạch vồ tìm được chủ yếu là các di vật của thời Lê thế kỷ XVIII-XIX, đó là các loại ngói thanh lưu ly, hoàng lưu ly, gạch vồ và các mảnh gốm sứ có niên đại thế kỷ từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX (Hình 10).

Lớp văn hoá 5 (nằm dưới lớp gia cố thời Lê) chứa các di vật: gạch, ngói ống thời Trần; lá đề trang trí chim phượng thời Lý (Hình 11).

Nhận xét bước đầu:

Trong diện tích khai quật 50m², mặc dù dấu tích của con đường lát gạch hoa chanh thời Trần chưa xuất lộ, nhưng dấu tích nền gạch vồ và trục đường "ngự đạo" đi từ cửa Đoan Môn vào điện Kính Thiên thời Lê trong hồ thám sát đã khẳng định được rõ quy mô của trục không gian trung tâm trong Cấm thành thời Lê.

- Năm 1999, dấu tích sân lát bằng gạch vồ đã tìm được tại hồ khai quật phía bên trong cửa Đoan Môn. Năm nay tiếp tục tìm được với 2 khoảng nền nằm về phía đông và phía tây của trục "chính đạo".

Khi xuất lộ dấu tích của nền gạch trong hồ thám sát, nhóm khai quật đã tiến hành kiểm tra lại dấu tích nền gạch hiện đang được bảo tồn trưng bày ngoài trời tại hồ khai quật năm 1999 ở phía bắc cửa Đoan Môn thì nhận thấy, về kết cấu và vật liệu xây dựng nền gạch tại hai hồ khai quật tương tự nhau, đặc biệt giữa nền gạch ở Đoan Môn và hồ thám sát có cùng một cao độ tương đương nhau (+8.179m so với mực nước biển).

Phạm vi nền gạch bị phá hoại ở 2 hồ khai quật cũng trùng nhau và thẳng theo trục bắc - nam. Do vậy, nền gạch ở hồ khai quật Đoan Môn và hồ thám sát cùng thuộc một nền sân gạch rất lớn chạy từ cửa Đoan Môn vào bên trong, đó là dấu tích của sân Đan Trì thời Lê kéo dài từ Đoan Môn đến điện Kính Thiên.

Trong giai đoạn từ thế kỷ XV đến thế kỷ XVIII, sân Đan Trì đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động nghi lễ và thi cử của triều đình, là nơi chủ yếu được dùng trong việc xét duyệt các nghị thức, tiến hành kiểm soát các tướng sĩ chuẩn bị vào chầu vua trong điện Kính Thiên với các điều lệ rất chặt chẽ. Ngoài ra, đây còn là nơi tổ chức các cuộc thi Đình (hay thi Điền) và xướng danh những người đỗ đạt Tiến sĩ với các định lệ rất cụ thể. Tại đây, nhà vua trực tiếp ra các đề văn sách hỏi về đạo trị nước và trực tiếp tuyển chọn người hiền tài bổ sung vào bộ máy quản lý đất nước (Nguyễn Quang Ngọc: 2010).

- Kết quả khai quật khảo cổ học lần này góp phần xác định chính xác trục trung tâm từ cửa Đoan Môn vào đến điện Kính Thiên của thời Lê thông qua việc xác định con đường "ngự đạo" với dấu tích dầm móng nền của đường có các rãnh thoát nước ở hai bên. Kết quả đó hoàn toàn phù hợp với các dấu tích của thời Lê hiện còn trên mặt đất như: cửa Đoan Môn, thềm bậc bằng đá nền điện Kính Thiên.

Con đường này có thể tồn tại qua thời Nguyễn vì được nhà Nguyễn sử dụng lại.

Đến khoảng cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, trục "chính đạo" này đã bị phá huỷ. Khi thực dân Pháp chiếm được thành Hà Nội đã phá bỏ nền của con đường thời Lê, dùng đá dầm rải lót để làm một con đường khác rộng 6,6m đi từ cửa Đoan Môn vào.

Như chúng ta đã biết, hệ trục tọa độ Hoàng thành Thăng Long được xây dựng trên cơ sở đường thẳng nối từ tâm cửa Đoan Môn đến tâm thềm rồng của điện Kính Thiên. Hồ thám sát nằm trên trục đường thẳng này, chia đôi "ngự đạo" thành 2 phần bằng nhau. Như vậy, tâm thềm rồng, tâm cửa Đoan Môn và tâm của "ngự đạo" cùng nằm trên một đường thẳng. Do vậy, có thể xác định chúng có cùng niên đại khởi điểm xây dựng và cùng nằm trong một kết cấu tổng thể, tức đây là trục "chính đạo" thời Lê đi từ cửa Đoan Môn đến điện Kính Thiên. Đặc biệt hơn, thềm rồng hiện nay rộng 4,3m, khoảng đi ở giữa (nằm giữa 2 lan can chạm rồng) có kích thước từng voi chiều rộng của "ngự đạo" là 3,8m.

Như vậy, cùng với sân Đan Trì, dấu tích “ngự đạo” là minh chứng vật chất rõ nét khẳng định không gian trục trung tâm của Cẩm thành Thăng Long từ cửa Đoan Môn đến điện Kính Thiên của thời Lê. Sau khi chiếm được thành Hà Nội (1886), thực dân Pháp đã biến Kính Thiên thành địa điểm đồn trú của quân đội (sở chỉ huy pháo binh). Do đó, có thể trục đường từ Đoan Môn đến Kính Thiên được cải tạo lại để làm đường đi từ Đoan Môn vào. Quá trình cải tạo này đã phá hủy toàn bộ các di tích theo trục từ Đoan Môn vào Kính Thiên trước đây, thay vào đó là các lớp đá dăm để tạo nền đường.

- Quá trình khai quật nghiên cứu cho thấy, mặc dù phía trên, các dấu tích thời Lê bị phá hủy mạnh nhưng các dấu tích thời Lý - Trần cũng như tầng văn hóa của giai đoạn này ở phía dưới rất ổn định. Điều này gợi mở một tiềm năng khảo cổ học rất lớn của thời Lý - Trần, cũng như của thời kỳ Tiền Thăng Long trong khu vực này.

TÀI LIỆU DẪN

- NGUYỄN QUANG NGỌC 2010. Long Trì - Đan Trì trong cấu trúc khu trung tâm Hoàng Thành Thăng Long - Đông Kinh. *Khảo cổ học*, số 4: 87 - 95.
- TÓNG TRUNG TÍN, TRẦN ANH DŨNG, HÀ VĂN CẢN, NGUYỄN ĐĂNG CƯỜNG, NGUYỄN THỊ ĐƠN VÀ NGUYỄN VĂN HÙNG. *Khai quật địa điểm Đoan Môn (Hà Nội) năm 1999*. Tư liệu Viện Khảo cổ học.
- TÓNG TRUNG TÍN, TRẦN ANH DŨNG, HÀ VĂN CẢN, NGUYỄN ĐĂNG CƯỜNG VÀ NGUYỄN VĂN HÙNG 2000. Khai quật địa điểm Đoan Môn (Hà Nội) năm 1999. *Khảo cổ học*, số 3: 11 - 32.
- VIỆN KHẢO CỔ HỌC. *Báo cáo kết quả thăm dò hố H1 trong trung tâm Thành cổ Hà Nội, năm 2008*. Tư liệu Viện Khảo cổ học.

EXPLORATORY EXCAVATION AT THE CENTRE OF THĂNG LONG IMPERIAL CITADEL IN 2008

PHẠM VĂN TRIỆU, NGUYỄN HUY HẠNH, ĐỖ NGỌC YẾN

In 2008, Việt Nam Institute of Archaeology in cooperation with the Centre for preservation of Cổ Loa site area - Ancient Hà Nội citadel conducted an exploratory excavation at the Centre of Thăng Long Imperial Citadel in 2008. The excavated trench was 50m² and located to the south of Cục Tác Chiến House - about 75m south from the Dragon Banister of Kính Thiên Palace, on the central axis from Đoan Môn Gate to the foundation of Kính Thiên Palace.

The relics found in the excavated trench include underground hideout, moat, the foundation of Đan Trì foundation and rammed traces “royal road”, dating from the Lê period (the 15th - 18th centuries). In which, the Lê period (the 15th - 18th centuries) remains help identify the space of the central axis the Forbidden Citadel from the Lê period.

- The Đan Trì yard appearing at the east and west of the excavated trench was built with large bricks and has the same altitude, the structure and materials as the one found from the excavated trench at Đoan Môn site in 1999.

- Traces of “royal road” were clarified for the first time, appearing to run from Đoan Môn Gate to the Dragon Banister of Kính Thiên Palace. The road surface was built with 6 rammed layers, which is 3.8m wide. There are traces of drainage ditches at both sides.

The excavation results help identify the central axis from Đoan Môn Gate to the foundation of Kính Thiên Palace from the Lê period exactly, through the identification of the “royal road” with the rammed foundation and drainage ditches at its both sides. These results completely match with the Lê period traces presently existing on the ground such as Đoan Môn Gate and the stone terrace of Kính Thiên Palace.